

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục
thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội**
(Thực hiện điểm c khoản 8 Điều 26 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Xét Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-BKTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình, bổ sung số 252/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về:

- Tiêu chí, điều kiện xác định đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.
- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ.
- Cơ chế phối hợp, trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi theo khoản 1 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng dự án bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Nhà đầu tư chiến lược thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức khoa học và công nghệ; trung tâm đổi mới sáng tạo; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc thực hiện ưu đãi, hỗ trợ phải bảo đảm:

a) Công khai, minh bạch; đúng đối tượng, nội dung và mức ưu đãi theo Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và văn bản thi hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

b) Phù hợp khả năng cân đối ngân sách thành phố Hà Nội;

c) Không trùng lặp chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp cùng một dự án đáp ứng điều kiện hưởng nhiều chính sách ưu đãi khác nhau thì được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất theo quy định của pháp luật.

3. Ưu đãi, hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ triển khai và kết quả thực hiện dự án.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN VÀ THỰC HIỆN ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Điều 4. Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Thuộc danh mục dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

2. Được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định phê duyệt nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Đáp ứng điều kiện hoạt động theo pháp luật chuyên ngành tương ứng.

Điều 5. Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án trợ giúp xã hội, cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Doanh nghiệp, tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật chuyên ngành.

2. Có quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định phê duyệt nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Dự án có công năng chính là thông, giữ phương tiện giao thông.

Điều 7. Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Nhà đầu tư chiến lược thuộc Danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội do Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định phê duyệt nhà đầu tư.

2. Nhà đầu tư chiến lược có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các cam kết về vốn, tiến độ và các quy định về tiêu chí, điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược do Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành.

Việc giám sát, theo dõi việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư chiến lược được thực hiện trên cơ sở chế độ báo cáo quy định tại Điều 14 của Nghị quyết này.

Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện hoặc không đáp ứng cam kết theo quy định, việc áp dụng, điều chỉnh hoặc thu hồi ưu đãi, hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị quyết này và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Có sản phẩm, mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo được xác định trên cơ sở một trong các căn cứ sau:

a) Có sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp công nghệ mới hoặc cải tiến so với sản phẩm, dịch vụ hiện có trên thị trường;

b) Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp đối với công nghệ, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật hoặc tài sản trí tuệ;

c) Có kết quả thử nghiệm, ứng dụng thực tế sản phẩm, công nghệ.

3. Có hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) hoặc hoạt động cải tiến công nghệ phục vụ tạo ra sản phẩm, mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo.

4. Có doanh thu từ sản phẩm, dịch vụ hình thành từ hoạt động đổi mới sáng tạo (không bắt buộc tại thời điểm đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp sớm).

5. Có một trong các căn cứ xác nhận hoặc tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm: Chương trình ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

6. Đáp ứng đồng thời các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 9. Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 7 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Cá nhân được xác định thuộc đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Là chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên;

c) Là tác giả hoặc đồng tác giả công trình khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước hoặc quốc tế;

d) Là tác giả hoặc đồng tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được cấp văn bằng bảo hộ hoặc được công nhận theo quy định của pháp luật;

đ) Là tác giả hoặc đồng tác giả sản phẩm, giải pháp công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo được ứng dụng thực tiễn và có hiệu quả kinh tế - xã hội;

e) Cá nhân có tài năng đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định trên cơ sở thành tích, đóng góp nổi bật, có tính đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng hoặc phát triển công nghệ đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận, nghiệm thu, ứng dụng hoặc khen thưởng theo quy định của pháp luật (cấp tỉnh, bộ ngành trở lên).

2. Đáp ứng đồng thời các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Làm việc theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thỏa thuận chuyên môn có thời hạn từ 12 tháng trở lên tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Có thời gian thực hiện công việc theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thỏa thuận chuyên môn với tổ chức quy định tại khoản 3 Điều này từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế.

Điều 10. Thực hiện ưu đãi, hỗ trợ

1. Việc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng không gian ngầm thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai và không làm thay đổi quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Việc thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật thuế, không làm thay đổi nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế và hải quan.

3. Việc thực hiện ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Các khoản hỗ trợ từ ngân sách thành phố Hà Nội được thực hiện theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư, trong phạm vi dự toán ngân sách được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định hằng năm.

5. Nghị quyết này không làm thay đổi nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, căn cứ yêu cầu thu hút đầu tư và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội rà soát, đề xuất và trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN THUỘC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xác nhận thuộc đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ

1. Văn bản đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Bản thuyết minh hoặc tài liệu mô tả nội dung hoạt động, dự án, nhiệm vụ đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ, trong đó thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phạm vi, quy mô hoặc sản phẩm dự kiến (đối với trường hợp có dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo).

3. Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

4. Cam kết của nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân về việc:

- a) Sử dụng đúng mục đích ưu đãi, hỗ trợ;
- b) Thực hiện đúng nội dung hoạt động, dự án hoặc nhiệm vụ đã đăng ký hoặc đề xuất;
- c) Tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện;
- d) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ và thông tin cung cấp.

Điều 12. Trình tự thực hiện

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận thuộc đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi cơ quan chủ trì. Trường hợp quá thời hạn mà cơ quan được lấy ý kiến không có ý kiến thì được xem là đồng ý.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định ban hành văn bản xác nhận đối tượng đáp ứng tiêu chí, điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị quyết này. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội bằng bản điện tử, đồng thời được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố Hà Nội để bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện trong tra cứu và giám sát.

Điều 13. Cơ quan chủ trì thẩm định

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đối với các đối tượng sau:

- a) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;
- b) Cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Sở Xây dựng chủ trì đối với dự án bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng.

3. Sở Tài chính chủ trì đối với Nhà đầu tư chiến lược.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố Hà Nội chủ trì theo lĩnh vực chuyên ngành.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng ưu đãi theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm gửi cơ quan chủ trì thẩm định.

2. Nội dung báo cáo gồm:

- a) Tiến độ thực hiện dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi, hỗ trợ;
- b) Tình hình giải ngân;
- c) Hiệu quả sử dụng ưu đãi, hỗ trợ;
- d) Việc thực hiện cam kết.

Điều 15. Thu hồi ưu đãi, hỗ trợ

1. Cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại Điều 13 Nghị quyết này thông báo việc thu hồi ưu đãi, hỗ trợ trong các trường hợp:

a) Đối với doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư: Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm dẫn đến đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định phê duyệt nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân: Ngừng triển khai dự án, nhiệm vụ, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi, hỗ trợ liên tục từ 12 tháng trở lên mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân: Không còn đáp ứng một hoặc một số tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; vi phạm cam kết, nghĩa vụ đã đăng ký hoặc xác nhận trong hồ sơ đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại Điều 13 Nghị quyết này có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện điều kiện, cam kết hưởng ưu đãi, hỗ trợ; khi phát hiện trường hợp thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xác định việc không còn đủ điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và cơ quan có liên quan để làm căn cứ xử lý theo quy định.

3. Việc xử lý đối với ưu đãi, hỗ trợ đã được hưởng trong trường hợp phải thu hồi, bao gồm việc hoàn trả, truy thu hoặc điều chỉnh nghĩa vụ tài chính, được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

4. Việc xác định mức độ, phạm vi và giá trị ưu đãi, hỗ trợ phải hoàn trả được thực hiện trên cơ sở thời gian và mức độ không còn đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ, theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Việc thu hồi ưu đãi, hỗ trợ không làm phát sinh cơ chế xử lý tài chính hoặc chế tài mới ngoài quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế và pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp;

c) Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về kết quả thực hiện, hiệu quả thu hút đầu tư và tác động đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội;

d) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 33 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này;

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này không áp dụng hồi tố đối với các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ khác và các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với dự án, hoạt động đầu tư đã được hưởng hoặc đã được chấp thuận hưởng ưu đãi, hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định hoặc văn bản chấp thuận đã ban hành.

3. Trường hợp chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng theo quy định của Nghị quyết này cho thời gian còn lại nếu đáp ứng điều kiện theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XVII, nhiệm kỳ 2026 -2031, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận: Su

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP Hà Nội;
- Lưu: VT.



Phùng Thị Hồng Hà